

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2018/HC-ST

Ngày: 28-9-2018.

V/v:

1. Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.
2. Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.
3. Khiếu kiện quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hòa

2. Ông Nguyễn Như Âm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST-HC ngày 09/4/2018 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HC ngày 10/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HC ngày 30/8/2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Anh V – Địa chỉ: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đ – Địa chỉ: 09 Đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc N- Chủ tịch UBND tỉnh Đ. (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn C – Phó chủ tịch UBND tỉnh Đ. Văn bản ủy quyền số 4038/UQ-UBND ngày 22/5/2018. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C: Ông Trần Đình N – Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ. (vắng mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K: Ông Y S Byă - Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng Thi - Phó chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Văn bản ủy quyền số 50/UQ-UBND ngày 24/8/2018. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Y Suôn Byă: Ông Phan Xuân Lâm – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện K. (có mặt).

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B: Ông Mai Kim H - Chủ tịch UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk– Địa chỉ: Thôn C, Xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thỏa H – Phó chủ tịch UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2018. (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chi cục Thủy sản tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh Đ. (có mặt).

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Viettel, số 48 đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Bà Lưu Thị L - Địa chỉ: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, người khởi kiện ông Phan Anh V trình bày:

Nguồn gốc đất của tôi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) năm 1996 với diện tích 7240m², đã trồng cây cà phê năm 1994. Đến năm 2005 chủ trương nhà nước đã thu hồi đất của tôi để làm hồ chứa nước Krông Búk hạ. Diện tích đất của tôi nằm trong bãi vật liệu D của dự án hồ chứa nước Krông Búk hạ.

Tại Quyết định số 1992/QĐ-UB ngày 01/8/2005, Ủy ban nhân dân huyện K về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ. Trong đó có phần diện tích đất của gia đình tôi.

Tại công văn trả lời giải quyết khiếu nại số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND Huyện K về giải quyết đất bãi vật liệu hồ chứa nước trả lời như sau:

Đối với các hộ bị thu hồi đất để xây dựng hồ chứa nước Krông Búk hạ sau khi làm đập xong thì xem xét hỗ trợ cho bà con được nhận đất làm lại. Đến năm 2013 thì Nhà nước xây xong đập, gia đình tôi và các hộ dân nghe xã thông báo trả đất thì chúng tôi bỏ tiền san lấp và canh tác.

Đến ngày 12/02/2015, UBND tỉnh Đ lấy đất đã thu hồi cấp cho Chi cục thủy sản với diện tích đất 196.209m², trong đó có đất của gia đình chúng tôi và theo tôi được biết trong diện tích đất đó đang còn có các hộ vẫn còn GCNQSDĐ.

Đến ngày 11/12/2017, tôi nhận được Quyết định số 202/2017/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã B: “V/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”. Tôi thấy Quyết định gửi cho tôi là không đúng, vì tôi là người dân của xã E và đất của tôi cũng thuộc về xã E quản lý.

Đến ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND Huyện K ra quyết định số 43/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc gia đình tôi phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện đến TAND tỉnh Đắk Lắk yêu cầu:

- Hủy bỏ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây gọi tắt là Quyết định số 202) của Chủ tịch UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây gọi tắt là Quyết định số 43); của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất (Sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số 821589 và số 821588, cấp ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh Đ cấp cho Công ty thủy sản để cấp lại đất cho gia đình tôi theo tinh thần công văn số 334/CV-UBND ngày 25/10/2005 của Ủy ban nhân dân huyện K.

Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Đ trình bày:

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Phần diện tích 6202,6 m² và 196209,4 m² đất đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm trong phần diện

tích đất đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 để làm bãi vật liệu phục vụ xây dựng công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ, tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007. Đến ngày 09/12/2014, UBND tỉnh thu hồi 202.412 m² đất tại xã B, huyện K của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, tại Quyết định số 2947/QĐ- UBND ngày 09/12/2014.

- Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 15/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Chi cục Thủy sản, địa chỉ: số 241 đường T, phường A, thành phố B (vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 22 và 23, quyền số 01) đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4 m², đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác và thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6 m², đất sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan tại xã B, huyện K, thành phần hồ sơ gồm có:

+ 02 Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Chi cục Thủy sản theo mẫu số 04a/ĐK ngày 11/12/2014 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4 m² và thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6 m².

+ Biên bản giao đất ngày 14/01/2015 về việc giao diện tích 202.412 m² đất cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

+ Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi 202.412 m² đất tại xã B, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8; giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

+Tờ trích lục bản đồ địa chính số 553/TL-VPĐKQSDĐ và 554/TL-VPĐKQSDĐ ngày 23/10/2014 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập ngày 23/10/2014.

+ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Thủy sản.

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 99 Luật Đất đai năm 2013, trường hợp nêu trên đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó vào ngày

02/02/2015 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh kiểm tra, xác nhận vào đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định và trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền.

Ngày 12/02/2015, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4 m² và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6 m² cho Chi cục Thủy sản tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay, ông Phan Anh V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cấp cùng ngày 12/02/2015 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đ cho Chi cục Thủy sản là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên giá trị pháp lý của các GCNQSDĐ trên.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K trình bày:

Chi cục thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412m² đất tại xã B, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8; giao cho Chi cục thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Sau khi được UBND tỉnh giao đất, Chi cục Thủy sản đã triển khai công tác quản lý sử dụng và đầu tư xây dựng công trình thì bị các hộ dân ngăn cản. Sau đó các hộ dân đã có đơn kiến nghị gửi UBND huyện; UBND huyện đã ban hành Công văn số 746/UBND-TNMT, ngày 31/8/2015 về việc trả lời kiến nghị của các hộ dân cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Không đồng ý nội dung văn bản trả lời của UBND huyện, các hộ dân tiếp tục có đơn kiến nghị gửi đến UBND tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7247/UBND-NNMT ngày 01/10/2015 về việc xử lý đơn kiến nghị của các hộ dân cư trú tại xã E, huyện K, trong đó UBND tỉnh yêu cầu các hộ dân thực hiện Công văn số 746/UBND-TNMT, ngày 31/8/2015 của UBND huyện K.

Để xem xét, xử lý những vướng mắc nêu trên UBND huyện, UBND xã E và UBND xã B đã tổ chức nhiều cuộc họp với các Sở, ngành, phòng, ban, đơn vị liên quan và các hộ dân, tổ tuyên truyền, vận động đã thường xuyên phối hợp với UBND, UBNDTTQ và các đoàn thể, thôn, buôn của các xã B, E tổ chức tuyên

truyền, vận động trực tiếp với các hộ dân. Song một số hộ dân không hợp tác, không giao trả mặt bằng đất lấn chiếm, không nhận tiền hỗ trợ của Nhà nước, yêu cầu được giữ đất để sản xuất nông nghiệp...

Ngày 13/9/2017, UBND xã B đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất tại khu vực xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, trong đó có hộ ông Phan Anh V.

Ngày 11/12/2017, UBND xã B đã ban hành 20 Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 20 hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh; các Quyết định đã được giao nhận trực tiếp đến các hộ dân theo quy định của pháp luật. Trong đó có Quyết định số: 202/QĐ-UBND, ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã B về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông (bà) Phan Anh V, địa chỉ tại Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi hết thời hạn thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và xem xét kết quả kiểm tra hiện trạng tại thực địa của Chủ tịch UBND xã B về việc các hộ dân không tự nguyện thực hiện Quyết định. Ngày 09/01/2018, UBND huyện đã ban hành 20 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với 20 hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại xã B. Trong đó có Quyết định số: 43/QĐ-UBND, ngày 09/01/2018 của UBND huyện K về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp phục hậu quả đối với ông Phan Anh V, địa chỉ tại Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Các căn cứ ban hành Quyết định số: 43/QĐ-UBND, ngày 09/01/2018 của UBND huyện K về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp phục hậu quả đối với ông (bà) Phan Anh V, địa chỉ tại Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; và các văn bản liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ; Quyết định số: 202/QĐ-UBND, ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã B về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phan Anh V, địa chỉ tại Thôn L, xã E, huyện K; Tờ trình số: 02/TTr-UBND ngày 03/01/2018 của Chủ tịch UBND xã B về việc báo cáo và đề nghị UBND huyện hỗ trợ áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm thi công xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk

Lắc.

Do vậy, ông V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 43 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Chủ tịch UBND xã B trình bày:

Diện tích khu đất dưới hạ lưu chân đập B hạ (trong đó có đất ông Phan Anh V) đã được UBND huyện K thu hồi bồi thường thiệt hại theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 01/08/2005 về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ.

Đến ngày 09/12/2014, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412 m² đất tại xã B, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Đến ngày 12/02/2015, Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821588 diện tích 6202.6 m² mục đích sử dụng: Đất xây dựng trụ sở cơ quan; và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821589 diện tích 196209.4 m² mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp khác.

Từ năm 2005 đến ngày 09/12/2014 diện tích khu đất dưới hạ lưu chân đập B hạ thuộc Ban quản đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 quản lý sử dụng.

Từ ngày 09/12/2014 đến nay, diện tích khu đất trên do Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý sử dụng.

Ngày 04/03/2015 UBND huyện K ban hành Công văn số 133/UBND - VP về việc yêu cầu thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Đến ngày 16/03/2015 UBND xã B ban hành Thông báo số 03/TB- UBND về việc đề nghị hộ gia đình, cá nhân thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 17/06/2015 UBND xã B tổ chức họp nhân dân đang canh tác tại khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, thông báo các văn bản của các cấp về xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, yêu cầu các hộ bàn giao đất để xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 30/11/2016 UBND xã B tổ chức đối thoại trực tiếp với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất bãi vật liệu D đập B hạ có 14/31 hộ tham dự. UBND xã B

đã Thông báo các văn bản của các cấp về việc xử lý đối với các hộ lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 13/09/2017, UBND xã B tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh theo Thông báo số 180/TB-UBND ngày 08/09/2017 của UBND huyện K về việc Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp tổ tuyên truyền, vận động giải tỏa mặt bằng xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại xã B, trong đó có hộ ông Phan Anh V, trong khi tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính UBND xã B căn cứ theo danh sách Phương án hỗ trợ cho các hộ, còn địa chỉ thường trú của các hộ do UBND xã E cung cấp.

Căn cứ bản đồ địa giới hành chính, phân ranh giới 364 giữa xã E với xã B thì lũy suối đũa làm ranh giới phía nam suối đũa thuộc xã E, phía bắc suối đũa thuộc xã B quản lý. Khu vực Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nằm hoàn toàn phía bắc suối đũa nên thuộc địa giới hành chính do UBND xã B quản lý.

Ngày 11/12/2017, UBND xã B ban hành 20 Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi hành chính gây ra đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nhưng các hộ không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả như trong quyết định.

Ngày 12/12/2017 UBND xã B đã làm việc với UBND xã E và thị trấn A để nắm kết quả, diễn biến tình hình và thông tin phản hồi của người dân sau thời gian nhận quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

UBND xã B, UBND xã E thường xuyên thông báo trên Đài truyền thanh xã và niêm yết công khai tại bảng niêm yết công khai trụ sở UBND xã B, trụ sở UBND xã E, hội trường thôn C, thôn 4 (nơi có người lấn chiếm) về nội dung các biên bản vi phạm hành chính và Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, nhưng trong thời gian này không có ai đến UBND xã B khiếu nại hoặc có ý kiến gì về Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh của Chủ tịch UBND xã B.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND xã căn cứ theo khoản 3 điều 35, khoản 7 điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Đ, Sở Tư Pháp tỉnh, UBND huyện K; Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Quyết định

số 40/2016/QĐ- UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đ ban hành quy chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình ban hành các văn bản của UBND xã đã được các Phòng, ban chuyên môn của huyện thẩm định, trước khi gửi cho các người nhận.

Vì vậy, với những căn cứ trên Chủ tịch UBND xã B đã ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phan Anh V ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã B là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Do vậy, ông V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 202 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thủy sản trình bày:

Chi cục Thủy sản nhận được Thông báo số 24/2018/TLST-HC ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh về việc thụ lý vụ án. Trong đó có nội dung đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cấp cùng ngày 12/02/2015 cho Chi cục Thủy sản; nội dung cấp đất cho Công ty Thủy sản tỉnh Đắk Lắk và nội dung đề nghị cấp lại đất cho người dân và gia đình Ông Phan Anh V theo Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K.

Căn cứ các văn bản, quy định có liên quan đến các nội dung nêu trên, Chi cục Thủy sản xin có ý kiến như sau:

Sau khi được UBND tỉnh giao 202,412m² đất thuộc địa bàn xã B, huyện K để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014, Chi cục Thủy sản đã thực hiện các trình tự, thủ tục về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 ngày 12/02/2015 theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện đúng trình tự, đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định có liên quan. Do đó, Ông Phan Anh V đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821588 và số BQ 821589 đã cấp cho Chi cục Thủy sản là không có cơ sở.

- Đối với nội dung cấp đất cho Công ty Thủy sản tỉnh Đ:

+ Chi cục Thủy sản là cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 13/3/2009.

+ Chi cục Thủy sản thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 293/QĐ-SNN ngày 02/02/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 nhằm thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp nhà nước trong lĩnh vực giống thủy sản như: Lưu giữ gen, nhân giống mới, giống thuần cung cấp cho các trại giống và các hộ nuôi trồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thủy sản của tỉnh.

Do đó, Ông Phan Anh V có nội dung khởi kiện cấp đất cho Công ty Thủy sản Đ là không phù hợp vì đất cấp cho Chi cục Thủy sản để thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nhằm thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

- Đối với nội dung đề nghị cấp lại đất cho người dân và gia đình Ông Phan Anh V theo Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K:

+ Khu đất này đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 8, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, sử dụng để làm bãi vật liệu phục vụ xây dựng hồ chứa B hạ tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 và thu hồi giao cho Chi cục Thủy sản thực hiện dự án Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014.

+ Liên quan đến đề nghị cấp đất lại cho các hộ dân theo Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K. Ngày 31/8/2015, UBND huyện K đã trả lời, giải thích các nội dung liên quan đến Công văn số 334/CV-UB cho các hộ dân tại Công văn số 746/UBND-TNMT. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Công văn số 7247/UBND-NNMT ngày 01/10/2015 để trả lời kiến nghị của các hộ dân nêu trên liên quan đến Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K.

Kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị L trình bày:

Tôi là vợ của ông Phan Anh V. Ngày 17/01/2018 chồng tôi có khởi kiện UBND tỉnh Đ, Chủ tịch UBND Huyện K, Chủ tịch UBND xã B với nội dung đề nghị Tòa án:

- Hủy bỏ quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ quyết định số 43/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ821588, và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ821589 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp cho Chi cục Thủy sản ngày 12.02.2015 để cấp lại đất cho gia đình chúng tôi theo tinh thần công văn 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của Ủy ban nhân dân huyện K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tôi xét thấy quyền lợi của tôi và chồng tôi là như nhau. Tôi thống nhất với quan điểm và ý kiến của chồng tôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung:

Xét nội dung khởi kiện của ông Phan Anh V về việc: Hủy bỏ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ; Đối với yêu cầu hủy bỏ GCNQSDĐ số 821589 và GCNQSDĐ số 821588, cấp ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đ cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đ là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính 2015, chấp nhận một phần nội dung khởi kiện của ông Phan Anh V. Tuyên hủy Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 43/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Ông Phan Anh V khởi kiện yêu cầu: Hủy bỏ Quyết định số 202 của Chủ tịch UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk; Hủy bỏ Quyết định số 43 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Hủy bỏ GCNQSDĐ số 821589 và GCNQSDĐ số 821588, cấp ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đ cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đ, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/02/2015, UBND tỉnh Đ cấp GCNQSDĐ số 821589 và GCNQSDĐ số 821588, cấp ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đ cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đ. Ngày 13/09/2017, UBND xã B tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản, trong đó có hộ ông Phan Anh V. Ngày 11/12/2017, Chủ tịch UBND xã B ban hành quyết định số 202, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do có hành vi lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản đối với ông Phan Anh V. Sau khi nhận quyết định số 202, ông V mới được biết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đ. Sau khi hết thời hạn thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, ông V vẫn không tự nguyện thực hiện. Vì vậy, ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 43, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Sau khi nhận được quyết định số 43, thì đến ngày 17/01/2018, ông V đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu của ông Phan Anh V về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4 m² và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6 m², cấp ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đ cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đ để cấp lại đất cho gia đình ông V theo tinh thần công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K, thì thấy rằng:

[3.1] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành:

[3.1.1] Ngày 01/8/2005, UBND huyện K ban hành quyết định số 1992/QĐ-UB về việc thu hồi 1.066.968,0m² đất của 175 hộ sử dụng đất tại Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trong đó có hộ ông Phan Anh V. Ngày 25/7/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND về việc giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 phần diện tích đất trên để làm bãi vật liệu phục vụ xây dựng công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ. Đến ngày 09/12/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND thu hồi 202.412 m² đất tại xã B, huyện K của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh. Ngày 14/01/2015, các bên lập biên bản bàn giao diện tích 202.412 m² đất cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

[3.1.2] Ngày 15/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Chi cục Thủy sản (được thành lập theo Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk) đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4 m², đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác và thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6 m², đất sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan tại xã B, huyện K.

[3.1.3] Ngày 12/02/2015, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4 m² và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6 m² cho Chi cục Thủy sản tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[3.1.4] Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 99; khoản 1 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, Điều 25, Điều 46 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho Chi cục thủy sản là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định. Do đó, không có cơ sở chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Phan Anh V đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4 m² và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6 m² cho Chi cục Thủy sản tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2] Xét nội dung đề nghị cấp lại diện tích đất theo tinh thần Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Như đã phân tích ở mục trên, phần diện tích đất trên hiện đã bị thu hồi và giao lại cho Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8, sau đó thu hồi và giao lại cho giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh. Như vậy, UBND huyện K không được giao quản lý phần diện tích đất trên nên không có thẩm quyền giao đất cho các hộ dân, trong đó có hộ ông Phan Anh V. Mặt khác, Công văn 334 nói trên không phải là văn bản thể hiện việc Nhà nước giao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Đất đai, đồng thời nội dung công văn cũng không thể hiện việc Nhà nước có giao đất cho người sử dụng đất. Do đó, yêu cầu của ông Phan Anh V về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại đất cho gia đình ông theo tinh thần công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 202 của Chủ tịch UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thấy rằng:

[4.1] Về hành vi vi phạm hành chính trong việc sử dụng đất đai: Như đã phân tích ở mục [3] trên, việc ông Phan Anh V sử dụng diện tích đất đã được thu hồi và đền bù, nhưng chưa được thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất lại theo quy định của pháp luật về đất đai là hành vi chiếm đất được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Cơ quan có thẩm quyền nhiều lần yêu cầu ông V chấm dứt hành vi vi phạm nhưng ông V không tự nguyện thực hiện. Do vậy, việc áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính là cần thiết. Tuy nhiên do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[4.2] Về hình thức và nội dung của Quyết định số 202.

[4.2.1] Về hình thức: Do có hành vi vi phạm như đã phân tích trên, nên ngày 11/12/2017, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã B ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 202 buộc ông Phan Anh V buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định điểm a khoản 1 điều 28; Điều 29; điểm d khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tuy nhiên, tại Điều 1 Quyết định số 202 có ghi: “Về biện pháp để khắc phục hậu quả phải thực hiện gồm: Yêu

cầu gia đình ông (bà) trả lại đất cho Chi cục thủy sản – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk thực hiện dự án”. Căn cứ điểm điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Chủ tịch UBND xã B ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “Buộc trả lại đất lấn chiếm” là không đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, tại Quyết định số 202 cũng có ghi: “Chi phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả gia đình ông (bà) Phan Anh V tự chi trả để khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm vì đất đã được UBND huyện K thu hồi bồi thường theo quy định”. Như vậy mục đích khi ban hành quyết định là nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu để giao trả lại diện tích đất trên cho Chi cục thủy sản – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk thực hiện dự án. Do vậy, mặc dù có vi phạm về thẩm quyền nhưng không làm ảnh hưởng đến bản chất sự việc. Mặt khác, tính đến thời điểm hiện nay, quyết định trên đã được thi hành và cưỡng chế xong do vậy việc hủy quyết định để ban hành quyết định mới theo đúng thẩm quyền là không cần thiết, không mang tính thực tiễn. Đây là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[4.2.2] Ngoài ra, tại Quyết định có ghi người buộc áp dụng là ông “Phan Văn V”. Tại phiên tòa, người đại diện người bị kiện cũng thừa nhận do ông V cư trú tại địa bàn xã E nên có sự sai sót tên đệm của ông V, sau đó Chủ tịch UBND xã B đã ban hành Quyết định mới theo đúng tên của ông Phan Anh V. Ủy ban nhân dân xã B cũng đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho ông V. Ông V khẳng định ông là người nhận và là người bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nên đã khởi kiện quyết định trên. Do vậy khẳng định ông Phan Văn V và ông Phan Anh V là cùng một người. Đây là sai sót về mặt hình thức văn bản không làm ảnh hưởng đến nội dung của Quyết định, do đó cần rút kinh nghiệm.

[4.3] Về nội dung quyết định: Ngày 13/09/2017, UBND xã B tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông V về việc lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nhưng ông V vẫn không tự nguyện khôi phục lại tình trạng ban đầu, giao trả lại phần diện tích đất cho Chi cục thủy sản nên Chủ tịch UBND xã B ban hành quyết định 202 là phù hợp.

[4.4] Xét nội dung khởi kiện của ông Phan Anh V cho rằng việc Chủ tịch UBND xã B ban hành quyết định 202 là không phù hợp với địa giới hành chính, HĐXX thấy rằng: Căn cứ bản đồ địa giới hành chính số 364 được lập ngày 24/4/1994, phân ranh giới giữa xã E với xã B thì lấy suối đũa làm ranh giới, phía nam suối đũa thuộc xã E, phía bắc suối đũa thuộc xã B quản lý. Khu vực Trung tâm

giống thủy sản cấp tỉnh nằm hoàn toàn phía bắc suối đũa nên thuộc địa giới hành chính do UBND xã B quản lý. Do vậy, Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định 202 là đúng quy định.

[4.5] Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy nội dung khởi kiện trên của ông Phan Anh V là không có cơ sở nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 43 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5.1] Về hình thức của quyết định: Chủ tịch UBND huyện K ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 43, cưỡng chế buộc ông Phan Anh V khôi phục lại tình trạng ban đầu là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định điểm d khoản 2 điều 86; điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Về điều kiện ban hành quyết định trên phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[5.2] Xét về nội dung quyết định: Như đã phân tích ở mục [4], sau khi hết thời hạn thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 202 của Chủ tịch UBND xã B, ông Phan Anh V vẫn không chấp hành trên. Do vậy, ngày 09/01/2018, chủ tịch UBND huyện K ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 43 đối với ông V là đúng quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Anh V là không có cơ sở. Do vậy cần bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Phan Anh V là phù hợp.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phan Anh V không được Tòa án chấp nhận ông phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Căn cứ vào Điều 99 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định

166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Anh V về yêu cầu:

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số 821589 và số 821588, cấp ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đ cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đ để cấp lại đất cho gia đình ông theo tinh thần công văn số 334/CV-UB ngày 25/5/2005 của UBND huyện huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

- Hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phan Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông V đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005548 ngày 04/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng